

Số: 342/TB-THADS-KV7

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2025/QĐST-KDTM ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Bắc Ninh và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 01/2025/QĐ-SCBSBA ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 4081/QĐ-THADS ngày 20/11/2025 và Quyết định thi hành án chủ động số 1695/QĐ-THADS ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 47/QĐ-THADS ngày 15/01/2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ kết quả chứng thư thẩm định giá số 198/2026/2602011/TĐG/VCA-CTTĐG ngày 12/3/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 27/01/2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Thông báo số 356/TB-THADS ngày 13/3/2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh;

Do người được thi hành án và người phải thi hành án không thỏa thuận được về tổ chức bán đấu giá và người được thi hành án từ chối việc thỏa thuận về tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng diện tích 84,7 m² đất ở tại nông thôn, tại thửa đất số 454, tờ bản đồ số 24, thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài, địa chỉ thửa đất: Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, (nay là thôn Đông Yên, xã Tam Đa), tỉnh Bắc Ninh, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CG 567055 ngày 15/12/2017 cho ông Nguyễn Thanh Hải, sinh năm 1979, địa chỉ thường trú: Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, (nay là thôn Đông Yên, xã Tam Đa), tỉnh Bắc Ninh.

2. Tài sản gắn liền trên đất gồm:

- 01 (Một) Nhà ở 3 tầng có tổng diện tích 161m², trong đó:

+ Tầng 1 có diện tích 65m², tường xây 220 khung bê tông cốt thép, trần đổ bê tông, nền lát gạch men liên doanh; cửa đi, cửa sổ, cửa thông phòng làm bằng gỗ, nhôm

kinh và thủy lực; cầu thang tay vịn làm bằng gỗ, bậc ốp đá, sơn bốn mặt, hệ thống điện nước đầy đủ. Tầng 1 gồm có 01 phòng ngủ và 01 phòng khách và 01 khu vệ sinh;

+ Tầng 2 có diện tích 48m², tường xây 220 khung bê tông cốt thép, trần đổ bê tông, nền lát gạch men liên doanh; cửa đi, cửa sổ, cửa thông phòng làm bằng gỗ, nhôm kính; cầu thang tay vịn làm bằng gỗ, bậc ốp đá, sơn bốn mặt, hệ thống điện nước đầy đủ. Tầng 2 gồm có 02 phòng ngủ và 01 khu phơi quần áo;

+ Tầng 3 có diện tích 48m², tường xây 220 khung bê tông cốt thép, mái khung sắt lợp proximang, nền lát gạch men liên doanh; cửa đi, cửa sổ, cửa thông phòng làm bằng gỗ, nhôm kính; cầu thang tay vịn làm bằng gỗ, bậc ốp đá, sơn bốn mặt, hệ thống điện nước đầy đủ. Tầng 3 gồm có 01 phòng ngủ và 01 phòng thờ.

- 01 (Một) bán mái trước nhà có diện tích 19,7m², tường xây lửng 220 chịu lực, mái khung sắt lợp tôn lạnh, nền lát gạch men liên doanh, trên ường xây lửng có khung sắt bit tôn và tấm nhựa, có 02 trụ công có kích thước 40cm x 40cm x 2,1m; cánh cổng có diện tích 4.41m² làm bằng khung sắt hộp bit tôn.

Giá để đưa ra bán đấu giá là: **2.750.600.000 đồng** (Hai tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh thông báo đề các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết, đăng ký.

1) Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Phải có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Phải có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Chi tiết nội dung tiêu chí lựa chọn và bảng chấm điểm tại Bảng tiêu chí kèm theo Thông báo này.

2) Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia;

- Hồ sơ năng lực;

- Và các tài liệu khác có liên quan.

4) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 17/3/2026 đến hết ngày 21/3/2026.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi nhận:

- Trang thông tin THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử của Cục QLTHADS;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thành Lợi



BẢNG TIÊU CHÍ

ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(kèm theo Thông báo số 342/TB-THADS-KV7 ngày 17/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc	1,0



	<i>trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0

2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	4,0



5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên</i>	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng</i>	5,0

	chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với chi cục THADS huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong tỉnh Bắc Giang	4,0
3.	Trong năm 2023 và 2024 có số lượng hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản nhiều nhất với Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	1,0
Tổng số điểm		100

